

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Kiều Thị Thùy Linh¹
Email: linhktt@vwa.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1026

Tóm tắt: Kỷ nguyên số đã thay đổi căn bản yêu cầu đối với đào tạo luật, buộc phải chuyển từ mô hình truyền thụ kiến thức truyền thống sang mô hình phát triển năng lực, tích hợp công nghệ và liên ngành. Nghiên cứu này phân tích các định hướng và giải pháp đổi mới đào tạo luật tại các cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực (lấy Học viện Phụ nữ Việt Nam làm ví dụ). Trọng tâm là ứng dụng công nghệ số, học tập dựa trên dữ liệu, và tăng cường hợp tác liên ngành. Tham chiếu kinh nghiệm quốc tế từ Harvard và Cambridge, nghiên cứu làm rõ mô hình kết hợp giữa nền tảng pháp lý cơ bản với năng lực số, tư duy công nghệ và kỹ năng thực hành. Bài viết chỉ ra các thách thức tại Việt Nam và đề xuất giải pháp hiện đại hóa đào tạo luật, phù hợp với chuyển đổi số và mục tiêu phát triển bền vững. Kết quả góp phần nâng cao chất lượng, tính thích ứng và mức độ đáp ứng của đào tạo luật trong bối cảnh số hóa nhanh chóng.

Từ khóa: đào tạo luật, kỷ nguyên số, cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực

I. Đặt vấn đề

Việt Nam đang bước vào giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số. Sự xuất hiện của Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ nano, sinh học,... tác động trực tiếp đến mọi hoạt động của con người, bao gồm kinh tế, học tập và thói quen sử dụng internet. Giáo dục đại học tại Việt Nam

phải chuyển mình sang giai đoạn giáo dục đại học số. Giáo dục phải cung cấp cho người học tư duy mới, khả năng sáng tạo và thích ứng với thách thức, điều mà phương pháp truyền thống không thể đáp ứng (Anh, 2018). Xã hội đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn cao và khả năng thích ứng với hội nhập quốc tế (Đức, 2024). Cách

¹ Học viện Phụ nữ Việt Nam

mạng 4.0 và kỷ nguyên số buộc giáo dục đại học nói chung và lĩnh vực pháp luật nói riêng phải thực sự “số hóa” từ nội dung, phương pháp, mô hình tổ chức đến sự vận hành để đáp ứng yêu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai.

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020) (Phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, 2020) và Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030” (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022) (Phủ, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030) đã đặt ra mục tiêu và khung pháp lý, với tinh thần “*người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số*”

Nội hàm của giáo dục đại học số là một vấn đề lớn. Nó có thể tập trung vào hiện đại hóa chương trình, phương thức tổ chức, ứng dụng công nghệ tiên tiến, trao quyền chủ động và khuyến khích sáng tạo cho người học (Giang, 2025). Hoặc nó phải tuân thủ mô hình giáo dục 8 thành phần: Nội dung, phương pháp dạy/học, quản trị/quản lý số, giảng viên/học viên số, thể chế/hành lang pháp lý, hạ tầng/nền tảng/học liệu số, và dữ liệu/kết nối hệ thống an toàn an ninh (nghệ, 2022). Do đó, giáo dục đại học số phải tuân thủ khung chính sách và phù hợp với kỷ nguyên số hiện tại và tương lai.

Việt Nam có nhiều cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực. Các cơ sở này có đặc trưng: phổ ngành rộng,

thường cấu trúc thành nhiều Trường/Khoa (Hương, 2021); có mức độ tự chủ và trách nhiệm giải trình cao ; và tạo môi trường liên ngành, cạnh tranh chương trình đào tạo mạnh mẽ (ví dụ: Trường Đại học Giáo dục (Minh N. , 2024), Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (Minh Đ. h., 2023)).

Những đặc điểm này tạo ra cả cơ hội và thách thức cho đào tạo luật trong kỷ nguyên số tại các trường đa ngành: Cơ hội liên ngành như đào tạo luật liên ngành với kinh tế số, dữ liệu, truyền thông, quản trị công; Thách thức về cạnh tranh như chương trình đào tạo cạnh tranh, cuộc chiến nhận diện ngành; Yêu cầu về quản trị như quản trị nghiên cứu khoa học, bảo đảm chất lượng (đội ngũ, chương trình, cơ sở vật chất, kiểm định, giải trình).

II. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về đào tạo luật trong kỷ nguyên số

2.1. Cơ sở lý luận về đào tạo luật trong kỷ nguyên số

Với nội dung nghiên cứu này, một số khái niệm cần được làm rõ về mặt nội hàm.

Thứ nhất, nội hàm của đào tạo luật tại các cơ sở giáo dục đại học. Thuật ngữ được hiểu là quá trình giáo dục bậc đại học/sau đại học nhằm trang bị kiến thức hệ thống (nguyên tắc, lý thuyết, thực tiễn pháp luật), phát triển kỹ năng hành nghề luật, năng lực phân tích/vận dụng pháp luật, và đạo đức nghề nghiệp. Mục tiêu là tạo ra nhân lực có đạo đức, tư duy pháp lý, tri thức pháp lý để nắm bắt, tuân thủ pháp luật, thực hiện tư vấn, nghiên cứu hoặc giảng dạy pháp luật.

Thứ hai, nội hàm của kỷ nguyên số. Khái niệm kỷ nguyên số thực chất được hiểu bước vào kỷ nguyên của công nghệ

số. UNESCO coi công nghệ số là điều cần thiết để đảm bảo giáo dục dựa trên quyền con người cơ bản, nhất là trong bối cảnh thế giới đối mặt với khủng hoảng và xung đột gia tăng² (UNESCO). Kỷ nguyên số có hai dấu hiệu chung: (1) Là giai đoạn lịch sử loài người với kinh tế - xã hội - khoa học mang tính đặc trưng; (2) Luôn gắn với công nghệ số (internet, thiết bị di động, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, AI...) làm nền tảng kết nối, giao tiếp, quản lý thông tin, sản xuất, kinh doanh và giáo dục. Kỷ nguyên số khác với số hóa (chỉ đơn thuần là chuyển tài liệu giấy sang dạng số như PDF, LMS - lớp nghĩa kỹ thuật) và dạy học trực tuyến (thay đổi phương pháp thực hiện giảng dạy mà không thay đổi mô hình giáo dục).

Thứ ba, nội hàm của cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực. Khái niệm “multidisciplinary, multi-field” (đa ngành, đa lĩnh vực) nhấn mạnh việc một cơ sở/chương trình đào tạo có nhiều ngành/lĩnh vực nghiên cứu cùng tồn tại, hoạt động song song, và tương tác/liên thông với nhau. Định nghĩa về đa ngành: “Đa ngành là nơi mà tính liên ngành khi hai hay nhiều lĩnh vực học thuật phối hợp với nhau nhằm phục vụ một mục đích cụ thể, chẳng hạn như khi các nhà khoa học máy tính, nhà tâm lý học và nhà xã hội học cùng hợp tác trong việc thiết kế giao diện giữa con người và máy tính” (Openlearn).

Với một vài nét cơ bản nêu trên, định nghĩa đào tạo luật trong kỷ nguyên số tại cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực được hiểu là một hoạt động, quá trình giáo dục pháp luật (pháp lý) bậc đại học hoặc sau đại học được tổ chức trong môi

trường học thuật đa ngành, nhằm trang bị cho người học hệ thống tri thức pháp luật, kỹ năng nghề luật và tư duy pháp lý thông qua việc ứng dụng toàn diện công nghệ số, dữ liệu số với các phương thức dạy và học hiện đại, tạo điều kiện để người học có khả năng hành nghề pháp lý, tham gia hoạch định chính sách hoặc nghiên cứu pháp luật trong môi trường số phức hợp, biến đổi nhanh.

Thế nên, đặc trưng rút ra từ định nghĩa này là: Gắn với Công nghệ và Kỹ năng số. Đào tạo luật gắn với công nghệ (AI, dữ liệu, an ninh mạng, blockchain, pháp luật số), kỹ năng thực hành pháp lý trong môi trường số, công nghệ hỗ trợ hành nghề (legal tech), năng lực phân tích dữ liệu/thông tin số, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm sử dụng công nghệ; và Gắn với tính liên ngành, đa ngành là sự liên kết giữa các ngành với nhau.

2.2. Một số xu hướng trên toàn cầu trong đào tạo luật trong kỷ nguyên số

Đào tạo luật trong kỷ nguyên số có ba xu hướng nổi bật:

Thứ nhất, xu hướng số hoá chương trình đào tạo. Tích hợp kiến thức liên quan đến số hóa, như công nghệ với luật, luật bảo vệ dữ liệu/quyền riêng tư, AI với đạo đức, hợp đồng thông minh, fintech, luật an ninh mạng. Chuẩn đầu ra hướng đến giúp người học vận dụng kỹ năng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong môi trường số (Giang, 2025).

Thứ hai, xu hướng đào tạo luật theo hướng liên ngành. Gắn luật với công nghệ thông tin, kinh tế số, phân tích số liệu, tâm lý học hành vi, quản trị rủi ro, ESG (Môi

² Nguyên gốc: *Digital technology has become a social necessity to ensure education as a basic human right, especially in a world experiencing more frequent crises and conflicts*

trường - Xã hội - Quản trị). Đào tạo chuyên sâu theo từng ngành cụ thể giúp người học có kiến thức và kỹ năng áp dụng trong giải quyết quan hệ và tranh chấp cụ thể (Linh, 2025).

Thứ ba, xu hướng đào tạo luật nhưng có các nội dung được học và thực hành liên quan đến kỹ thuật số. Các kiến thức và kỹ năng liên quan đến kỹ năng sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, về công nghệ pháp lý, về các kỹ năng bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu... (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2025).

2.3. Đào tạo luật tại cơ sở giáo dục đa ngành tại một số quốc gia trên thế giới

Việc khảo cứu các trường luật hàng đầu cho thấy sự thích nghi với chuyển đổi số.

2.3.1. Trường Harvard law school (Trường luật Harvard)

Đào tạo luật tại Trường luật Harvard - một trường đại học hàng đầu của Mỹ và thế giới đang có một số điểm mới nổi bật sau:

Phát động sáng kiến trực tuyến: Trường luật Harvard đã phát động sáng kiến trực tuyến nhằm đưa kiến thức pháp luật đến người học toàn cầu (School, Harvard Law School Online Initiative, 2023).

Xây dựng trung tâm đổi mới (Office of Learning Experience and Innovation): Trường luật Harvard đã xây dựng trung tâm để hỗ trợ lớp học trực tuyến, số hóa học liệu, và sản xuất nội dung đa phương tiện (HLS, Office of Learning Experience and Innovation, 2025).

Có nhiều chương trình học về legal tech: Trường đã có các khóa học về công nghệ pháp lý, ví dụ “Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong công nghệ pháp lý” (Startup Entrepreneurship and Innovations in Legal Technology). Khóa học này khám

phá hành trình khởi nghiệp, kết hợp nghiên cứu tình huống với tài liệu đọc, và có sự tham gia của các lãnh đạo từ đầu tư mạo hiểm, pháp luật, và vận hành pháp lý toàn cầu để chia sẻ hiểu biết về việc sử dụng công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số (HLS, Startup Entrepreneurship and Innovations in Legal Technology, 2025).

Sử dụng dữ liệu mở và pháp lý số hóa: Trường đã sử dụng dữ liệu chính công cộng để xây dựng cơ sở dữ liệu cho đào tạo AI. Thư viện sáng tạo Harvard công bố sáng kiến cải thiện nguồn dữ liệu số cho AI (HLS, Digital Law, 2025).

Việc đào tạo tại Harvard được thực hiện qua học liệu số, hình thức học đa phương thức (trực tiếp kết hợp trực tuyến, hybrid, sử dụng video, tình huống/mô phỏng số) (School, Harvard Law School Online Initiative, 2023), hoặc tích hợp liên ngành (HLS, Startup Entrepreneurship and Innovations in Legal Technology, 2025) và mở rộng đối tượng học/hợp tác toàn cầu. Thực tế, đào tạo luật tại Harvard đang lồng ghép cả ba xu hướng phát triển đã chỉ ra tại mục 2.2.

2.3.2. Đào tạo luật tại trường đại học Cambridge

Đại học Cambridge đào tạo luật theo hướng hàn lâm kết hợp thực tiễn trong kỷ nguyên số:

Một, Đại học Cambridge có nhiều học phần chuyên sâu như “Law, Technology & Society” ở bậc thạc sĩ (Cambridge, Paper 46: Law, Technology and Society, 2025).

Hai, Đại học Cambridge đào tạo theo hướng liên ngành. Đào tạo theo hướng liên ngành, cho phép người học hiểu luật trong dòng chảy lịch sử, xã hội, đồng thời thực hành theo nguyên tắc và công nghệ truyền thống (Cambridge, Undergraduate Study,

2025) hoặc nhấn mạnh sự kết hợp giữa luật với nhiều lĩnh vực khác (Cambridge, Combining Law & another subject, 2025).

Ba, Đại học Cambridge cung cấp những tri thức pháp lý và các năng lực trong công nghệ số, mô hình dữ liệu. Cuốn sách Công nghệ pháp lý và tương lai của tư pháp dân sự (Legal tech and future of Civil justice) so sánh dịch vụ pháp lý cho cá nhân/doanh nghiệp nhỏ (people law) với dịch vụ cho tập đoàn (biglaw). Cuốn sách đặt ra vấn đề sử dụng công nghệ để mọi khách hàng đều có quyền tiếp cận dịch vụ pháp lý, không phân biệt nhỏ hay lớn (Cambridge, Lawtech, 2023).

Dù cách tiếp cận không nhanh nhạy như Harvard, Đại học Cambridge vẫn thích ứng và theo đúng ba xu hướng phát triển đào tạo luật đã phân tích tại mục 2.2

Hai ví dụ điển hình này cho thấy sự thích nghi của các cơ sở đào tạo luật hàng đầu trước yêu cầu của kỷ nguyên số, với xu hướng chuyển đổi mang tính tích hợp chứ không đơn thuần lựa chọn một xu hướng.

III. Thực trạng đổi mới công tác đào tạo luật trong kỷ nguyên số tại các trường đa ngành - đa lĩnh vực tại Việt Nam - ví dụ từ Học viện Phụ nữ Việt Nam

Học viện Phụ nữ Việt Nam (Học viện) là cơ sở giáo dục đại học công lập, thành lập năm 2012. Đến năm 2025, Học viện đào tạo 12 ngành đại học, 05 ngành thạc sĩ và 02 ngành tiến sĩ, tập trung vào pháp luật, kinh tế, tài chính, công nghệ thông tin, Giới và phát triển, công tác xã hội, tâm lý, quản trị kinh doanh. Học viện là điển hình về mô hình đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, dù mới thực hiện chức năng đào tạo đại học/sau đại học 13 năm.

Đào tạo luật bắt đầu từ năm 2015 (ngành Luật đại học), mở thêm ngành Luật Kinh tế đại học năm 2020, và bắt đầu đào tạo/tuyển sinh thạc sĩ Luật năm 2023. Đến năm 2025, Học viện có 7 khóa sinh viên Luật và 2 khóa sinh viên Luật Kinh tế tốt nghiệp; khóa cao học đầu tiên sẽ tốt nghiệp cuối năm 2025.

Năm 2024, Học viện tổ chức Hội thảo Quốc gia “Đào tạo luật trong bối cảnh Kỷ nguyên số”, kết luận rằng kỷ nguyên số tác động trực tiếp lên đào tạo luật. Đào tạo luật phải thay đổi toàn diện từ quản trị, quản lý, thước đo đánh giá đến chương trình đào tạo, tích hợp các học phần liên quan đến kiến thức và kỹ năng số.

Đánh giá đào tạo luật trong kỷ nguyên số tại Học viện cho thấy những điểm nổi bật sau:

Một, sự tiếp cận và chỉ đạo kịp thời Đảng ủy, Ban giám đốc ý thức và bắt nhịp với yêu cầu kỷ nguyên số từ khi xảy ra dịch COVID-19, xây dựng đề án và triển khai số hóa, bao gồm xây dựng hệ thống chuyển đổi số trong quản trị/vận hành. Hệ thống hoàn thành năm 2024 và đang được hoàn thiện năm 2025. Theo quy trình, chương trình đào tạo được chỉnh sửa nhỏ (02 năm)/lớn (04 năm), dẫn đến bổ sung nhiều học phần/nội dung mới gắn với kỷ nguyên số. Phương pháp giảng dạy và học tập cũng đã tích hợp kỷ nguyên số.

Hai, mở ngành gắn với số hoá. Nhiều ngành mới liên quan đến kỷ nguyên số ra đời (năm 2025 có thêm Kinh tế số và Marketing). Các học phần pháp luật (ví dụ: Pháp luật về Giao dịch điện tử) cũng được xây dựng để giảng dạy cho các ngành này.

Ba, liên kết ngành. Đào tạo luật liên kết sang các ngành mới liên quan đến kỷ nguyên số. Các ngành truyền thông đa

phương tiện, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh, kinh tế, tài chính... đều xây dựng mô hình đào tạo liên ngành liên quan đến luật.

Bốn, điều chỉnh học phần. Nhiều nội dung từng học phần phải điều chỉnh, bổ sung để thích nghi với kỷ nguyên số. Các học phần truyền thống như Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Thương mại... đều sửa đổi để phù hợp yêu cầu trong Kỷ nguyên số.

Bên cạnh điểm mạnh, Học viện cũng gặp phải các vướng mắc:

Một, chi phí và kỹ thuật. Chuyển đổi hệ thống quản trị bằng công nghệ số đòi hỏi chi phí ban đầu khổng lồ, và các vấn đề kỹ thuật cần được hoàn thiện dần. Đây là thách thức lớn với các trường đại học, đặc biệt là trường công lập.

Hai, thích nghi của người dạy, người học. Giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên hành chính phải dần thích nghi với kỷ nguyên số. Học viện vẫn cần tiếp tục triển khai các khóa đào tạo ngắn hạn để nâng cao hiểu biết và kỹ năng số cho đội ngũ.

Ba, chuẩn mực chung chưa thống nhất. Chuẩn mực chung của xã hội về kỷ nguyên số vẫn chưa thống nhất. Điều này xuất phát từ việc chưa nắm bắt đồng nhất và thiếu tài liệu hướng dẫn chung từ nhà nước. Do đó, mỗi cơ sở đào tạo có nhận diện khác nhau, dẫn đến sự khác biệt trong việc chuyển đổi.

Bốn, áp lực chương trình đào tạo. Chuẩn chương trình đào tạo pháp luật đại học buộc đào tạo luật phải đáp ứng nhiều mục tiêu cùng lúc, đòi hỏi nhiều thời gian nghiên cứu để hoàn thiện chương trình phù hợp. Đây là thách thức lớn.

IV. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau:

Phân tích tài liệu thứ cấp được tác giả sử dụng để thu thập các công trình liên quan, chất lọc thông tin, số liệu, và tổng hợp vấn đề đã được các nhà nghiên cứu đi trước phát hiện. Mục tiêu là tìm ra khoảng trống nghiên cứu và triển khai định hướng nghiên cứu.

Phân tích được tác giả sử dụng xuyên suốt để phân tích tỉ mỉ các vấn đề, các khía cạnh nghiên cứu. Phương pháp này tạo tiền đề cho tổng hợp vấn đề.

Tổng hợp được tác giả sử dụng sau khi phân tích chi tiết, thấu đáo. Tác giả tổng hợp theo vấn đề, đưa ra kết luận phù hợp.

V. Định hướng và giải pháp đổi mới đào tạo luật trong kỷ nguyên số tại cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực

5.1. Định hướng đổi mới

Trong Kỷ nguyên số, các cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực phải xác định các định hướng cụ thể, trong đó có một số định hướng mang tính “đương nhiên” mà các cơ sở này phải tuân thủ, bao gồm:

Thứ nhất, đào tạo luật theo mô hình liên ngành, đa ngành là tất yếu. Sinh viên luật phải có kiến thức, kỹ năng tích hợp với nhiều lĩnh vực/ngành, như luật với công nghệ (legal tech, dữ liệu lớn, hợp đồng thông minh...), luật với kinh tế số (thương mại điện tử, công nghệ tài chính, chuỗi khối...), luật với xã hội học, giới, truyền thông, tâm lý (an ninh mạng, quyền riêng tư số...). Cần chuyển từ đào tạo lý thuyết đơn thuần sang đào tạo "thực chiến" khi sinh viên tốt nghiệp.

Thứ hai, chuyển đổi số toàn diện trong chương trình đào tạo luật. Chương trình đào tạo cần xây dựng theo xu hướng mở, cập nhật, có cấu phần số hóa trong

mọi học phần. Các học phần truyền thống phải kết hợp với học liệu số, tình huống số, mô phỏng số (tòa án mô phỏng - virtual moot court...), hoặc sử dụng nền tảng như LMS để giảng dạy.

Thứ ba, đào tạo kỹ năng pháp lý số. Người học luật phải có năng lực nghiên cứu pháp lý trên nền tảng dữ liệu số, biết ứng dụng AI hỗ trợ học tập, tìm kiếm tài liệu, so sánh quy định, phân tích hợp đồng/chứng cứ, tạo lập tài liệu pháp lý số, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu.

Thứ tư, đào tạo luật phải gắn với nhu cầu của thị trường pháp lý. Việc xây dựng chương trình đào tạo phải tham vấn người sử dụng lao động và các doanh nghiệp trong quá trình thiết kế và triển khai dạy/học.

Thứ năm, xây dựng văn hoá đổi mới trong đội ngũ giảng viên luật. Giảng viên luật phải thay đổi từ người truyền đạt sang người tổ chức học tập, người huấn luyện có năng lực số. Giảng viên cần có khả năng xây dựng học phần, thiết kế học liệu số, và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học trong bối cảnh công nghệ số.

5.2. Giải pháp thực hiện đổi mới đào tạo luật trong kỷ nguyên số tại các cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực

Các cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực đào tạo luật cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, giải pháp chương trình đào tạo luật. Chương trình phải cập nhật và chuẩn hóa theo tiêu chuẩn kỷ nguyên số. Cần đưa vào giảng dạy chính thức các nội dung như luật với AI, đạo đức số, hợp đồng/thương mại điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân số, luật an ninh mạng, luật công nghệ thông tin, pháp luật kinh tế chia sẻ. Đồng thời, tăng tỉ lệ thực hành, mô phỏng

(tòa án điện tử, thương lượng/đàm phán/ký kết hợp đồng điện tử).

Thứ hai, giải pháp liên quan đến phương pháp giảng dạy trong đào tạo luật. Ứng dụng tích cực các phương pháp như học tập theo dự án dữ liệu số, tình huống số, học đảo ngược (flipped classroom) với nền tảng số. Quá trình giảng dạy phải sử dụng học liệu số (bài giảng số hóa, thư viện tình huống pháp lý số, bộ câu hỏi trắc nghiệm số hóa). Phương pháp giảng dạy phải theo kịp chuẩn mực của kỷ nguyên số.

Thứ ba, giải pháp liên quan đến hoạt động kiểm tra, đánh giá. Phát huy các phương pháp kiểm tra trên môi trường số (đánh giá trực tuyến, bài tập lớn, mô phỏng tình huống để tranh tụng). Cách thức đánh giá phải trọng tâm vào đo lường khả năng "thực chiến" của sinh viên, thay vì học thuộc lý thuyết.

Thứ tư, giải pháp về đội ngũ giảng viên. Giảng viên pháp luật phải có kiến thức/kỹ năng về công nghệ giáo dục, ứng dụng AI hỗ trợ dạy/học, có thể thiết kế mô phỏng pháp lý, và kỹ năng số hóa học liệu. Giảng viên cần tích cực chia sẻ kinh nghiệm để cùng nâng cao trình độ.

Thứ năm, giải pháp về cơ sở vật chất và công nghệ. Việc học và hành phải được thực hiện trong môi trường số. Cần trang bị phòng thực hành pháp luật số (phần mềm phân tích hợp đồng/bản án, cơ sở dữ liệu pháp luật, quản lý hồ sơ số...), nền tảng xây dựng/sản xuất học liệu số, mở rộng hệ thống LMS, và hệ thống học tập hỗ trợ bởi AI.

Thứ sáu, giải pháp về liên kết và hợp tác. Hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp công nghệ để ứng dụng công nghệ vào giảng dạy/học tập lĩnh vực pháp luật. Hợp tác với tòa án, viện kiểm

sát để thực hiện mô hình tòa án điện tử, thực hành kỹ năng giải quyết tranh chấp/xử lý vụ việc/thực hành quyền công tố.

Thứ bảy, giải pháp về nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu phải theo đúng xu hướng, trọng tâm vào các lĩnh vực pháp luật với chuyển đổi số, quyền con người và bảo vệ quyền con người trong không gian số, pháp lý dữ liệu, bảo vệ người yếu thế trên môi trường số.

Thứ tám, giải pháp về bảo đảm chất lượng và quản trị của cơ sở giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục phải ứng dụng dữ liệu lớn trong quản trị đào tạo, xây dựng hệ thống theo dõi chuẩn đầu ra, và thường xuyên đánh giá định kỳ theo các chuẩn giáo dục đào tạo phổ biến hiện nay (đặc biệt liên quan chuẩn đào tạo pháp lý số).

VI. Kết luận

Đổi mới đào tạo luật trong kỷ nguyên số tại các cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực là yêu cầu phát triển và là chiến lược đảm bảo ngành luật thích ứng với xã hội số, đáp ứng thị trường nhân lực mới, và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Bài nghiên cứu đã phân tích lý luận, đưa ra khái niệm đào tạo luật trong kỷ nguyên số, chỉ ra các xu hướng chính, đồng thời phân tích kinh nghiệm của Harvard và Cambridge. Bài viết cũng phân tích thực trạng đào tạo luật tại Học viện Phụ nữ Việt Nam, nêu bật điểm mạnh và hạn chế, từ đó đưa ra định hướng và giải pháp đổi mới phù hợp.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đức, H. (2024). Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với giáo dục đại học Việt Nam: Thách thức và cơ hội. Truy cập từ Tạp chí Giáo dục: <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/88959/225/tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-doi-voi-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-thach-thuc>

va-co-hoi

- [2]. Anh, N. P. (2018). Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu đối với hệ thống giáo dục Việt Nam. Truy cập từ Tạp chí Kinh tế - Tài chính Online: <https://tapchikinhhtetaichinh.vn/cach-mang-cong-nghiep-4-0-va-yeu-cau-doi-voi-he-thong-giao-duc-viet-nam.htm>
- [3]. University of Cambridge. (2023). Lawtech. Truy cập từ: <https://www.cambridge.org/core/books/legal-tech-and-the-future-of-civil-justice/lawtech/BB286A47D194DFF633865287BC9A0429>
- [4]. University of Cambridge. (2025). Centre for Law, Medicine and Life Sciences. Truy cập từ: <https://www.lml.law.cam.ac.uk/>
- [5]. University of Cambridge. (2025). Combining Law & Another Subject. Truy cập từ: <https://www.ba.law.cam.ac.uk/studying-law-cambridge/combining-law-another-subject>
- [6]. University of Cambridge. (2025). Paper 46: Law, Technology and Society. Truy cập từ: <https://llm.law.cam.ac.uk/papers-offer-2025-26/paper-46-law-technology-and-society>
- [7]. University of Cambridge. (2025). Undergraduate Study - Law BA (Hons). Truy cập từ: <https://www.undergraduate.study.cam.ac.uk/courses/law-ba-hons>
- [8]. Giang, H. (2025). Đổi mới giáo dục đại học trong kỷ nguyên số. Truy cập từ: <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/89818/211/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-trong-ky-nguyen-so>
- [9]. Giang, H. (2025). Mô hình đại học số toàn diện đào tạo cán bộ pháp luật. Truy cập từ: <https://thanh.nien.vn/mo-hinh-dai-hoc-so-toan-dien-dao-tao-can-bo-phap-luat-185251114190420778.htm#:~:text=X%C3%82Y%20D%E1%BB%B0NG%20NGU%E1%BB%92N%20NH%C3%82N%20L%E1%BB%B0C,vi%C3%An%20ch%E1%B%9c%20c%C3%A1lc%20%C4%91%C6%A1n%20v>

- %E1%BB %8B. &text=%C4%90i%
E1%BB %83m%20 nh%E1%B
A%A5n %20n% E1%B B%95i%20
b%E1%B A%ADt %20trong,%2
D%20N ghi%C3%AA n%20c%E1%B
B%A 9u%20%2D% 20Qu%E1%B
A%A3n%20 l%C3%B D.&text=
VN%20 20.11.2025. ,%C4%91%E
1%BB% 83%20tri %E1%BB%
83n%20k hai%20 nh%C3% A2n%20
r%E1%B B%99ng.
- [10]. Hương, T. (2021). Đại học đa ngành: Đích đến phải là chất lượng. Tạp chí Đại Đoàn Kết. Truy cập từ: <https://daidoanket.vn/dai-hoc-da-nganh-dich-den-phai-la-chat-luong-10178877.html>
- [11]. Harvard Law School (HLS). (2025). Digital Law. Truy cập từ: <https://hls.harvard.edu/today/areas-of-interest/digital-law/>
- [12]. Harvard Law School (HLS). (2025). Office of Learning Experience and Innovation. Truy cập từ: <https://hls.harvard.edu/office-of-learning-experience-and-innovation/>
- [13]. Harvard Law School (HLS). (2025). Startup Entrepreneurship and Innovations in Legal Technology. Truy cập từ: <https://hls.harvard.edu/courses/startup-entrepreneurship-and-innovations-in-legal-technology-4>
- [14]. Hiền, N.T.T, Linh, D.T.Đ. (2025). Đào tạo cử nhân luật trong bối cảnh phát triển công nghệ số. Truy cập từ: <https://lsvn.vn/dao-tao-cu-nhan-luat-trong-boi-can-phat-trien-cong-nghe-so-a164255.html>
- [15]. Minh, Đ. H. (2023). Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh chính thức nâng cấp mô hình quản trị đa ngành, đa lĩnh vực. Truy cập từ: <https://ktx.ueh.edu.vn/truong-dai-hoc-kinh-te-tp-ho-chi-minh-chinh-thuc-nang-cap-mo-hinh-quan-tri-thanh-dai-hoc-da-nganh-da-linh-vuc>
- [16]. Minh, N. (2024). Những điểm đặc sắc trong hoạt động đào tạo của Trường Đại học Giáo dục. Tạp chí Giáo dục Việt Nam. Truy cập từ: <https://giaoduc.net.vn/nhung-diem-dac-sac-trong-hoat-dong-dao-tao-cua-truong-dai-hoc-giao-duc-post244341.gd>
- [17]. Linh, H. (2025). Đào tạo luật theo hướng liên ngành là xu hướng cần thiết trong bối cảnh mới. Truy cập từ: <https://giaoduc.net.vn/dao-tao-luat-theo-huong-lien-nganh-la-xu-huong-can-thiet-trong-boi-can-moi-post255760.gd>
- [18]. Tạp chí Công nghệ. (2022). Xây dựng đại học số cần giải quyết 3 vấn đề. Truy cập từ: <https://mst.gov.vn/xay-dung-dai-hoc-so-can-giai-quyet-3-van-de-197153866.htm>
- [19]. OpenLearn. (không ngày tháng). Multidisciplinary Study: The Value and Benefits. Truy cập từ: <https://www.open.edu/openlearn/education-development/multidisciplinary-study-the-value-and-benefits/content-section-2>
- [20]. Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Truy cập từ: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-749-QĐ-TTg-2020-phe-duyet-Chuong-trinh-Chuyen-d>
- [21]. Thủ tướng Chính phủ. (2021). Đề án tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030. Truy cập từ: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2022/01/131-qd-signed.pdf>
- [22]. Harvard Law School. (2023). Harvard Law School Online Initiative. Truy cập từ: <https://hls.harvard.edu/harvard-law-school-online-initiative-2>
- [23]. UNESCO. (không ngày tháng). Why Does UNESCO Consider Digital Innovation in Education Important? Truy cập từ: <https://www.unesco.org/en/digital-education/need-know>

INNOVATING LEGAL EDUCATION IN THE DIGITAL ERA AT MULTIDISCIPLINARY AND MULTI-FIELD HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Kieu Thi Thuy Linh¹

Abstract: *The digital era has fundamentally transformed the requirements of legal education, necessitating a shift from a traditional knowledge-transmission model to a competency-based, technology-integrated, and interdisciplinary approach. This paper analyzes key orientations and solutions for innovating legal training at multidisciplinary and multi-field higher education institutions, using Vietnam Women's Academy as a representative example, and emphasizes the application of digital technologies, data-driven learning, and strengthened cross-sector collaboration. Drawing on international experiences from leading universities such as Harvard and Cambridge, the study clarifies models that combine foundational legal knowledge with digital competencies, technological thinking, and practical skills. The paper also identifies several challenges facing Vietnam and proposes actionable solutions to modernize legal education in line with digital transformation requirements and sustainable development goals. The findings contribute to enhancing the quality, adaptability, and responsiveness of legal education in the rapidly evolving digital landscape.*

Keywords: *legal education, digital era, multidisciplinary institutions, multi-field institutions*

¹ Vietnam Women's Academy